

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

Hậu Lộc, ngày 12 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:02/2020/TLST-KDTM ngày 14 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần CT Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108 Trần H Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại cổ phần CT Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt D – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần CT Việt Nam, chi nhánh BS, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 169, đường T, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Theo văn bản uỷ quyền số 094/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 12/02/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C T Việt Nam.

Bị đơn: Ông Lê Xuân D, sinh năm 1969

Bà Lê Thị H, sinh năm 1970

Đều có địa chỉ: Thôn Ng, xã Ph, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 04/3/2020 ông Lê Xuân D và bà Lê Thị H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần T Việt Nam tổng số tiền là 177.406.004 đồng (*Một trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm linh sáu nghìn không trăm linh bốn đồng*) Trong đó: Tiền gốc 162.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 9.840.356 đồng, lãi quá hạn 5.565.648 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật ông Lê Xuân D và bà Lê Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền trên bằng một lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C T Việt Nam .

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 05/3/2020) ông D, bà H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng vay hạn mức số: 1200487203/2018-HĐCVHM/NHCT 424 ngày 12/12/2018 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Trường hợp ông Lê Xuân D và bà Lê Thị H không trả nợ toàn bộ số tiền đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C T Việt Nam và các khoản chi phí phát sinh theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1200487203/2014.01-HĐTC/424 PHT ngày 31/7/2014 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hà Trung, số công chứng 1626 quyền số 06/TP/CC-SCC ngày 31/7/2014 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 1200487203/2015.03-HĐTC/424 PHT ngày 25/6/2015 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hà Trung, số công chứng 1445 quyền số 08/TP/CC-SCC ngày 25/6/2015.

Tài sản thế chấp của ông D, bà H gồm:

- Quyền sử dụng 612 m² đất và tài sản là nhà gắn liền với đất tại thửa số 98, tờ bản đồ số 8 bản đồ địa chính xã Phong Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số AI 040156, số vào sổ cấp H00107 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 31/3/2007 cho ông Lê Xuân D và bà Lê Thị H.

- Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất: Nhà ở 01 tầng lợp tôn, diện tích xây dựng 161 m² xây dựng năm 2010, nhà ở 01 tầng tường xây gạch, mái lợp tôn, diện tích xây dựng 60 m² xây dựng năm 2016, nhà ở 01 tầng tường gạch bê tông cốt thép đổ tại chỗ, diện tích xây dựng 75 m² xây dựng năm 2017.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông D, bà H tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của ông D, bà H cho đến khi ông D, bà H thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

3. Về án phí: Ông Lê Xuân D và bà Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.435.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C T Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.304.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm linh bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/0007870 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THADS H.Hậu Lộc.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga